

1129 Series — BÁNH XE Y TẾ

Bánh xe hiệu ứng đầy đủ (Ngọc trai màu xám đậm) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 100 x 31mm

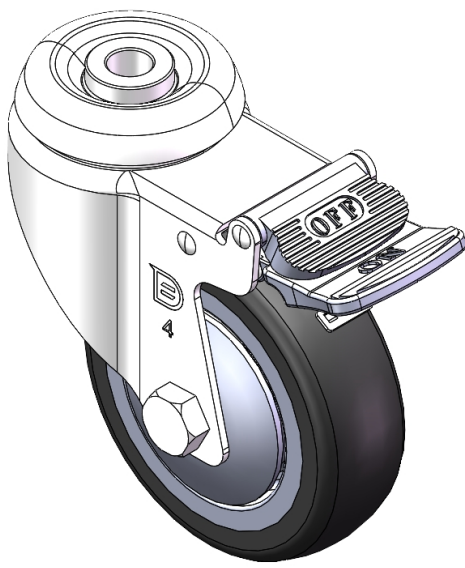
EAN

YJ-11290400458013

Bánh xe có phanh kép và hệ thống khóa. Chân đúc đinh tán rỗng với 12,5 lỗ. Hoàn thiện mạ kẽm, cơ cấu lắp rỗng. Lõi bánh xe bằng polypropylen chống va đập với gai lớp bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR). Màu xám đậm, hoàn thiện bằng ngọc trai. Vòng bi bánh xe: vòng bi bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

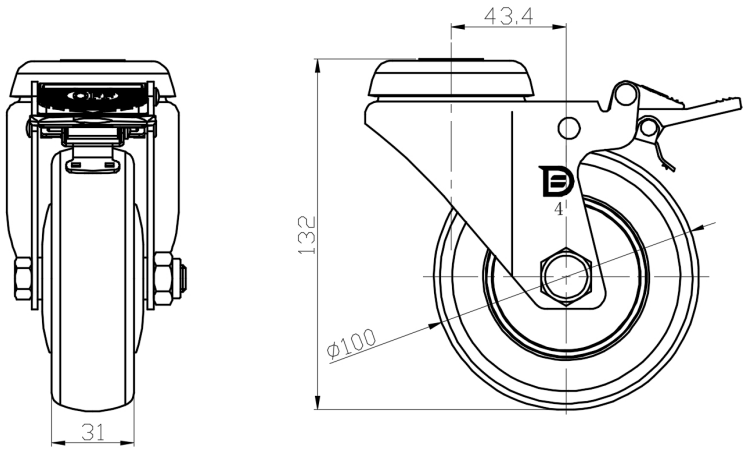
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 100mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| đường kính rivethead trống                                                | 12.5mm                      |
| Độ lệch tâm                                                               | 43.4mm                      |
| Sự can thiệp quay                                                         | 220mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 137mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 110mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 72±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 125kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 187.5kgs                    |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa đôi                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.74kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

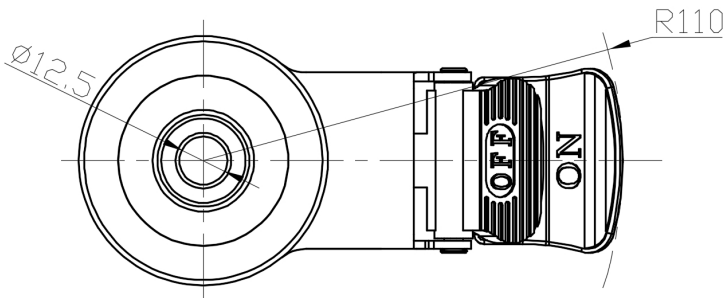
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước lỗ trơn/ lỗ giữa



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét